TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- **Bản án: 504/2023/HNGĐ - ST** **Ngày: 30/10/2023** *V/v: Tranh chấp ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân**: Bà Lưu Thị Hà và ông Nguyễn Đình Hùng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phạm Lệ Quyên - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Hoàng Hằng - Kiểm sát viên**

Ngày 30/10/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội; Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 451/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023 về việc "***Tranh chấp xin ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu T, sinh năm 2000

HKTT: thôn YV, xã YV, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Trương Quốc K, sinh năm 2000

HKTT: tổ 14 phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

(Chị T, anh K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là Chị Đỗ Thu T trình bày:**

Về mặt tình cảm: Chị và anh Trương Quốc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội ngày 13/12/2021. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do mỗi người một tính cách, quan điểm sống không hợp. Đến tháng 5/2023 mâu thuẫn trầm trọng, chị T chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn YV, xã YV, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội để sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trương Gia M, sinh ngày 14/12/2019. Sau khi ly hôn, chị đồng ý để anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và chị cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng.

Về tài sản chung và công nợ : Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Đối với anh Trương Quốc K:** Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quan điểm của nguyên đơn cho anh K. Tại bản tự khai ngày 03/10/2023 tại tòa án, anh K trình bày:

Về mặt tình cảm: anh K xác nhận anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 5/2023. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ và mong muốn hàn gắn. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vì điều kiện công việc và cũng vì không muốn gặp mặt chị T nên anh K xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại tòa án.

Về con chung: Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Gia M và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã xác minh tại Tổ dân phố số 14 phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội, nơi anh K thường trú và là nơi anh chị sinh sống trước khi ly thân, thể hiện: sau khi kết hôn, anh K và chị T chung sống tại tổ 14 phường Long Biên. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn từ thời gian nào và nguyên nhân mâu thuẫn là gì địa phương không biết do anh chị không thông báo chính quyền

địa phương để hòa giải. Nay chị T xin ly hôn với anh K, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà pháp biểu**: Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự có đơn xin vắng mặt, tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 19, điều 51, Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu Xin ly hôn của chị Đỗ Thu T đối với anh Trương Quốc K.

+ Về con chung: Giao cháu Trương Gia M sinh ngày 14/12/2019 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng.

+ Tài sản, công nợ: Không xem xét giải quyết.

+ Án phí: Chị Đỗ Thu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thu T, HKTT: thôn YV, thị trấn YV, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xin ly hôn đối với anh Trương Quốc K có HKTT: tổ 15 phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Toà án

nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn**:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thu T và anh Trương Quốc K có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thu T và anh Trương Quốc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội ngày 13/12/2021. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mỗi người một tính cách, quan điểm sống không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn. Anh K không đồng ý ly hôn nhưng tòa án tổ chức hòa giải thì anh K lại xin vắng mặt, thể hiện anh K không có thiện chí để hòa giải, hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh K không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thu T với anh Trương Quốc K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung**: Anh chị có 01 con chung là cháu Trương Gia M sinh ngày 14/12/2019. Hiện nay cháu M đang sinh sống cùng bố và ông bà nội. Anh K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M nếu phải ly hôn, chị T cũng đồng ý nên giao cháu M cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng như anh K yêu cầu.

***Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Chị Đỗ Thu T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuỳ T. Chị Nguyễn Thị Thuỳ T được ly hôn với anh Vũ Văn D.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trương Gia M sinh ngày 14/12/2019. Sau khi ly hôn, anh K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thu T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trực tuyến số 0688852 ngày 02/10/2023 và biên lai số 0066245 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Long Biên (nơi ĐKKH ngày 13/12/2021);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà